

Nội dung bài viết

1. [Đề thi Văn lớp 11 học kì 2 năm 2021 - 2022 - Đề số 1](#)
2. [Đề thi Ngữ Văn lớp 11 học kì 2 năm 2021 - 2022 - Đề số 2](#)

Đề thi Văn lớp 11 học kì 2 năm 2021 - 2022 - Đề số 1

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Mất hàng triệu năm mới định hình những nếp nhăn ngôn ngữ trong não bộ, khó khăn lắm con người mới có tiếng nói. Không có tiếng nước bạn dờ, tiếng nước tôi hay. Không có tiếng làng tôi nhẹ nhàng, làng bạn nặng trĩu. Ý thức kì thị đó có thể lưu giữ được "bản sắc" văn hóa làng xã nhưng nghèo tính tiến hóa biết bao. Tiếng nói của nước nào cũng đáng kính trọng, bởi tiếng nói suy cho cùng là di sản từ tổ tiên loài người sinh học có chung một nguồn cội, chung một cây tiến hóa. Một loại di sản đặc biệt. Bởi nó không chỉ nằm trong kí ức mà nổi dài trong hiện tại và bắc cầu đến tương lai. Người ta thường dùng di sản vào những mục đích tốt đẹp. Tiếng nói cũng vậy. Xin em đừng lộng ngữ tà ngôn. Biết dành những lời yêu thương cho cha mẹ. Dành những lời tốt đẹp, trung thực cho bạn bè. Tuổi hoa chỉ nói những lời "hoa cười, ngọc thốt đoan trang".

Và muôn đời, lời nói thành thực vẫn là lời hay nhất. Bởi mất đi sự chân thực, mất đi trách nhiệm trong lời nói, con người sẽ tuột dốc lối lầm.

(Trích Lắng nghe lời thì thầm của trái tim, Nhiều tác giả, NXB Văn hóa – Văn nghệ TP. HCM, 2015, tr.33)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản. (0.5 điểm)

Câu 2. Trong chương trình Ngữ văn 11 học kì II, có một văn bản đề cập đến tầm quan trọng của tiếng nói, hãy nêu tên văn bản và tên tác giả. (0.5 điểm)

Câu 3. Anh/chị hiểu thế nào về ý kiến cho rằng tiếng nói là: "Một loại di sản đặc biệt. Bởi nó không chỉ nằm trong kí ức mà nổi dài trong hiện tại và bắc cầu đến tương lai."? (1.0 điểm)

Câu 4. Nêu thông điệp văn bản gửi đến người đọc. (1.0 điểm)

II. PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn luận về quan điểm: "Và muôn đời, lời nói thành thực vẫn là lời hay nhất." (2.0 điểm)

Câu 2. Cảm nhận tình yêu cuộc sống của Xuân Diệu qua đoạn thơ sau: (5.0 điểm)

...“*Của ong bướm này đây tuần tháng mật;
 Này đây hoa của đồng nội xanh rì;
 Này đây lá của cành tơ phơ phất;
 Của yến anh này đây khúc tình si;
 Và này đây ánh sáng chớp hàng mi,
 Mỗi buổi sớm thần Vui hằng gõ cửa;
 Tháng giêng ngon như một cặp môi gần;
 Tôi sung sướng. Nhưng vội vàng một nửa:
 Tôi không chờ nắng hạ mới hoài xuân.*”

(Trích *Vội vàng* – Xuân Diệu, SGK Ngữ văn 11 Cơ bản, tập II, NXB Giáo dục, 2007, tr.22)

Đáp án chi tiết:

Câu	Ý	Nội dung cần đạt	Điểm
I		Đọc – hiểu văn bản	3,0
	1	- Phương thức biểu đạt của văn bản: Phương thức nghị luận	0,5

<p>II</p>			
	<p>2</p>	<p>- Văn bản: Tiếng mẹ đẻ - ngu ồn giải phóng các dân tộc bị áp bức - Tác giả: Nguyễn An Ninh</p>	<p>0,5</p>
	<p>3</p>	<p>Tiếng nói là <i>Một loại di sản đặc biệt. Bởi nó không chỉ nằm trong kí ức mà nổi dài trong hiện tại và bắc cầu đến tương lai:</i></p> <p>- Tiếng nói là tài sản văn hóa tinh thần thế hệ cha ông trong quá khứ đã tạo dựng và để lại.</p> <p>- <i>Tiếng nói nằm trong kí ức:</i> Tiếng nói đã được bao thế hệ trong quá khứ sử dụng.</p> <p>- <i>Nổi dài trong hiện tại:</i> Thế hệ hiện tại sử dụng tiếng nói tức là thừa hưởng, phát huy và sáng tạo di sản của cha ông.</p> <p>- <i>Bắc cầu đến tương lai:</i> Thế hệ hiện tại sử dụng tiếng nói còn là cách để gìn giữ, lưu truyền cho con cháu mai sau.</p>	<p>1,0</p>
	<p>4</p>	<p>- Trân trọng tiếng nói của dân tộc mình và tất cả tiếng nói của dân tộc khác. - Biết nói những lời tốt đẹp, những lời yêu thương, những lời thành thực và tránh xa lộng ngữ, tà ngôn.</p>	<p>1,0</p>
	<p>1</p>	<p>Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn luận về quan điểm: <i>Và muôn đời, lời nói thành thực vẫn là lời hay nhất.</i></p>	<p>2,0</p>
		<p>Yêu cầu về kĩ năng: biết cách viết đoạn văn; đoạn văn hoàn chỉnh chặt chẽ; diễn đạt lưu loát, không mắc lỗi diễn đạt, lỗi chính tả; đảm bảo dung lượng như yêu cầu đề</p>	<p>0,5</p>
		<p>Yêu cầu về kiến thức:</p> <p>* <i>Giới thiệu quan điểm: muôn đời, lời nói thành thực vẫn là lời hay nhất.</i></p> <p>* <i>Giải thích: Lời nói thành thực là lời nói đúng sự thật, không đặt điều, là lời xuất phát từ lòng chân thành, không giả tạo.</i></p>	<p>1,5</p>

		<p>* Bàn luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lời nói thành thực là lời hay nhất bởi: + Nó xuất phát từ một nhân cách đẹp. + Người nói lời thành thực được quý mến, yêu thương, đem đến niềm tin trong các mối quan hệ. + Giúp cho xã hội, cộng đồng trong sạch. - Không thành thực trong lời nói biến con người ta thành kẻ đạo đức giả, gian dối, tha hóa nhân cách. <p>* Bài học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được thành thực trong lời nói là phẩm chất cần phải có để hoàn thiện nhân cách. - Biết nói lời thành thực trong cuộc sống. 	
	2	Cảm nhận tình yêu cuộc sống của Xuân Diệu	5,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: tình yêu cuộc đời của Xuân Diệu.	0,25
		c. Triển khai vấn đề cần nghị luận thành các luận điểm, thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.	
	1	Giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn trích.	0,5
	2	Cảm nhận tình yêu cuộc sống của Xuân Diệu qua đoạn thơ	
	2.1	<p>V`ề nội dung</p> <p>* Xuân Diệu đã phát hiện ra thiên đường ngay trên mặt đất, không xa lạ mà rất đỗi quen thuộc ngay trong tâm tay của chúng ta:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đó là bức tranh thiên nhiên mùa xuân rực rỡ sắc màu, niềm vui và sức sống, được thể hiện qua hàng loạt các hình ảnh : <i>ong bướm, hoa lá, yến anh, tuần tháng mật...</i> + Màu sắc: <i>màu xanh rì của đồng nội, màu của lá non, màu của cành tơ phơ</i> 	2,0

	<p><i>phật...=>Gợi hình ảnh non tơ, mơn mớn.</i></p> <p>+)<i> Âm thanh: khúc tình si của yến anh</i></p> <p>- Bức tranh thiên nhiên ấy còn được vẽ lên với vẻ xuân tình: mối quan hệ của thiên nhiên, cảnh vật được hình dung trong quan hệ như với người yêu, người đang yêu, như tình yêu đôi lứa trẻ tuổi, say đắm. Các cặp hình ảnh sóng đôi như ong bướm, yến anh càng làm bức tranh thiên nhiên thêm tình ý.</p> <p>=> Xuân Diệu đã khơi dậy vẻ tinh khôi, gợi hình của sự vật, nhà thơ không nhìn sự vật ấy bằng cái nhìn thường thức mà bằng cái nhìn luyến ái, khát khao chiếm hữu.</p> <p>- Bức tranh thiên nhiên đời sống con người càng đậm thắm, đáng yêu hơn khi: <i>“Mối.....mối gần”</i></p> <p>=> Với Xuân Diệu cuộc sống là vui và mùa xuân là đẹp nhất.</p> <p>* Tâm trạng của nhà thơ</p> <p>- Niềm sung sướng hân hoan, vui say ngây ngất trước vẻ đẹp của cuộc sống trần gian.</p> <p>- Tâm trạng vội vàng, nuối tiếc thời gian, nuối tiếc mùa xuân ngay cả khi sống giữa mùa xuân.</p> <p>Về nghệ thuật</p> <p>- Mới mẻ trong cách nhìn, cách cảm nhận cuộc sống; quan niệm thẩm mỹ hiện đại; phép điệp, liệt kê, so sánh, chuyển đổi cảm giác.</p> <p>- Cấu trúc dòng thơ hiện đại.</p>	0,5
2.2		0,5
	<p>Đánh giá</p> <p>2.3 - Đoạn thơ tiêu biểu cho phong cách thơ Xuân Diệu.</p> <p>- Tình yêu đời của Xuân Diệu đem đến quan niệm nhân sinh tích cực.</p>	0,5

	d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc vấn đề cần nghị luận.	0,25
	e. Chính tả, dùng từ, đặt câu	0,25
	Tổng điểm : I + II = 10 điểm	10

Đề thi Ngữ Văn lớp 11 học kì 2 năm 2021 - 2022 - Đề số 2

Câu 1 (3,0 điểm): Thế nào là nghĩa tình thái? Xác định những từ ngữ thể hiện nghĩa tình thái và kiểu nghĩa tình thái trong các câu sau:

- *Hắn vẫn phải dọa nạt hay cướp giật.*
- *Tôi sống với Cửu Trùng Đài, chết cũng với Cửu Trùng Đài. Tôi không thể xa Cửu Trùng Đài.*
- *Chắc chắn mẹ Du đã chết và những cảm tưởng về mẹ chỉ càng thêm thía, tê tái trong tâm hồn tôi.*
- *Cả các ông các bà nữa, về đi thôi chứ.*

Câu 2 (2,0 điểm): Đọc đoạn trích dưới đây và trả lời các câu hỏi

THẾ NÀO LÀ TRUNG THẦN?

Văn Quân đất Lỗ Dương bảo Mặc Tử: “Có kẻ nói với ta rằng: Trung thần là người bắt cúi thì cúi, bắt ngẩng thì ngẩng, để thì im, gọi thì thưa, như thế có được coi là trung thần không?”

Mặc Tử nói: “Bắt cúi thì cúi, bắt ngẩng thì ngẩng như thế có khác gì cái bóng? Để thì im, gọi thì thưa, như thế khác gì tiếng vang? Quan liêu mà dùng đến những kẻ như bóng, như vang thì có còn được ích gì? Cứ như tôi đây, mà gọi là trung thần thì khi vua có lầm lỗi phải lựa cách can ngăn để đưa vào điều thiện; khi mình có điều hay, phải tìm đường bày tỏ mà không lộ ra ngoài; trên thì thành thực một lòng một dạ với vua; dưới thì không adua vào kết bè kết đảng với ai [...]. Có được như thế thì tôi mới cho là trung thần”.

(Theo Nguyễn Văn Ngọc – Trần Lê Nhân, *Cổ học tinh hoa*, NXB Văn học, Hà Nội, 2002)

- a. Thao tác lập luận nào đã được Mặc Tử - nhà triết học Trung Quốc cổ đại, sử dụng trong lời nói của mình?
- b. Phân tích cách sử dụng thao tác lập luận ấy?

Câu 3 (5,0 điểm): Anh/chị hãy phân tích vẻ đẹp của đoạn thơ sau:

“Sao anh không về chơi thôn Vĩ?
Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên
Vườn ai mướt quá xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ điền.”

(Hàn Mặc Tử - *Đây thôn Vĩ Dạ*, SGK Ngữ văn 11- tập hai, NXB Giáo dục, năm 2007)

Đáp án chi tiết:

CÂU	ĐÁP ÁN	ĐIỂM
		1
	<p>* Thế nào là nghĩa tình thái</p> <p>Là thành phần nghĩa thể hiện thái độ, sự đánh giá của người nói đối với sự việc hoặc đối với người nghe</p> <p>*Xác định những từ ngữ thể hiện nghĩa tình thái và kiểu nghĩa tình thái trong các câu sau:</p> <p>- <i>Hắn vẫn phải dọa nạt hay cướp giật.</i></p> <p>Nghĩa tình thái chỉ sự việc đã xảy ra và có tính lặp lại</p> <p>- <i>Tôi sống với Cửu Trùng Đài, chết cũng với Cửu Trùng Đài. Tôi không thể xa Cửu Trùng Đài.</i></p> <p>Nghĩa tình thái khẳng định tính tất yếu của sự việc (khẳng định một nghĩa vụ)</p> <p>- <i>Chắc chắn mẹ Du đã chết và những cảm tưởng về mẹ chỉ càng thấm thía, tê tái trong tâm hồn tôi.</i></p> <p>Nghĩa tình thái phỏng đoán sự việc với độ tin cậy cao</p> <p>- <i>Cả các ông các bà nữa, về đi thôi chứ.</i></p> <p>- Nghĩa tình thái nhắc nhở thúc giục</p>	<p>(0,25)</p> <p>(0,25)</p> <p>(0,25)</p> <p>(0,25)</p> <p>(0,25)</p> <p>(0,25)</p> <p>(0,25)</p> <p>(0,25)</p>
Câu 1		

<p>Câu 2</p>	<p>a. Thao tác lập luận được sử dụng là thao tác lập luận bác bỏ</p> <p>b. Cách sử dụng thao tác lập luận bác bỏ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, chỉ ra bản chất về quan niệm trung thần mà Văn Quân đưa ra: + <i>Bắt cúi thì cúi, bắt ngẩng thì ngẩng như thế có khác gì cái bóng</i> + <i>Để thì im, gọi thì thưa, như thế khác gì tiếng vang</i> + <i>Quan liêu mà dùng đến những kẻ như bóng, như vang thì có còn được ích gì?</i> - Đưa ra quan điểm của bản thân về trung thần: + <i>khi vua có lầm lỗi phải lựa cách can ngăn để đưa vào điều thiện;</i> + <i>khi mình có điều hay, phải tìm đường bày tỏ mà không lộ ra ngoài;</i> + <i>trên thì thành thực một lòng một dạ với vua;</i> + <i>dưới thì không adua vào kết bè kết đảng với ai</i> - Đi đến kết luận: <i>Có được như thế thì tôi mới cho là trung thần”.</i> 	<p>0,5</p> <p>(0,5)</p> <p>(0,5)</p> <p>(0,5)</p>
<p>Câu 3</p>	<p>Phân tích vẻ đẹp của đoạn thơ sau :</p> <p><i>“ Sao anh không về chơi thôn Vĩ? Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên Vườn ai mướt quá xanh như ngọc Lá trúc che ngang mặt chữ điền.”</i></p> <p>(Trích “Đây thôn Vĩ Dạ” (Hàn Mặc Tử) – SGK lớp 11- NXB Giáo dục 2007)</p> <p>a/ Yêu cầu về kĩ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết cách làm bài văn nghị luận văn học. 	

	<p>- Kết cấu rõ ràng, chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, văn cảm xúc, gợi hình. Không mắc lỗi: chính tả, dùng từ, viết câu...</p> <p>b/ Yêu cầu về kiến thức: HS có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần đạt được một số ý sau:</p> <p>- Giới thiệu vấn đề cần nghị luận</p> <p>- Hoàn cảnh sáng tác và vị trí của đoạn trích</p> <p>- Phân tích đoạn thơ:</p> <p>+ Câu thơ mở đầu: “Sao anh không về chơi thôn Vĩ?”</p> <p>. Sắc thái, âm điệu của câu thơ</p> <p>. Tác động của câu thơ đến lòng người</p> <p>+ Phân tích được bức tranh phong cảnh và con người xứ Huế trong khổ thơ</p> <ul style="list-style-type: none"> • Cảnh ấm áp, rực rỡ, tinh khiết của buổi sớm mai trong trẻo, gợi cảm nhưng mơ hồ, hư ảo, không dễ nắm bắt. • Con người xuất hiện trong vẻ đẹp kín đáo, dịu dàng, hồn hậu của người Huế, tâm hồn Huế. <p>-> Gợi về khát khao mong mỏi, nỗi niềm trắc ẩn của nhà thơ về những kỷ niệm nao lòng về thơ, về tình yêu, về cuộc đời</p> <p>+ Nghệ thuật dùng câu, dùng từ đặc sắc càng làm tôn vẻ đẹp của cảnh và người xứ Huế</p> <p>- Tóm lược ND đã phân tích, có liên hệ thực tế</p> <p>Lưu ý:</p> <p>- Chỉ cho điểm tối đa khi thí sinh đạt được cả yêu cầu về kỹ năng và kiến thức</p> <p>- Giáo viên mạnh dạn cho điểm tối đa đối với các bài viết sáng tạo, chú ý đến diễn đạt, hành văn, trau chuốt trong dùng từ, đặt câu, trình bày đẹp, khoa học</p>	<p>0,5</p> <p>0,25</p> <p>(0,75)</p> <p>(1,5)</p> <p>(0,75)</p> <p>(0,25)</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
--	---	---